

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 7

PHIẾU SỐ 29

Thứ ..... ngày .....

ĐIỂM SỐ

Họ tên: .....

Nhận xét: .....

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

## BÀI 29. ÔN TẬP

## TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Trong các cặp tỉ số sau, cặp tỉ số nào lập thành một tỉ lệ thức?

A.  $10:16$  và  $\frac{5}{3}:\frac{8}{3}$ .      B.  $-20:30$  và  $\frac{-2}{3}:\frac{-3}{7}$ .

C.  $2:3$  và  $\frac{-2}{7}:\frac{3}{7}$ .      D.  $-10:15$  và  $\frac{2}{7}:\frac{3}{7}$ .

Câu 2: Nếu  $\frac{3}{2} = \frac{c}{d}$  thì:

A.  $3c = 2d$ .

B.  $3d = 2c$ .

C.  $3:d = 2:c$ .

D.  $cd = 6$ .

Câu 3: Cho đẳng thức  $8.6 = 4.12$  ta lập được tỉ lệ thức là

A.  $\frac{12}{4} = \frac{6}{8}$ .

B.  $\frac{8}{4} = \frac{12}{6}$ .

C.  $\frac{4}{12} = \frac{8}{6}$ .

D.  $\frac{4}{8} = \frac{12}{6}$ .

Câu 4: Từ tỉ lệ thức  $\frac{x}{y} = \frac{2}{5}$  suy ra:

A.  $\frac{x}{y} = \frac{x+2}{y+5}$ .

B.  $\frac{x}{y} = \frac{x+5}{y+2}$ .

C.  $\frac{x}{y} = \frac{x+2}{y-5}$ .

D.  $\frac{x}{5} = \frac{y}{2}$ .

Câu 5: Cho ba số a; b; c tỉ lệ với 2;5;3 ta có dãy tỉ số

A.  $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{5}$ .

B.  $\frac{a}{5} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$ .

C.  $\frac{a}{3} = \frac{b}{5} = \frac{c}{2}$ .

D.  $\frac{a}{2} = \frac{b}{5} = \frac{c}{3}$ .

**Câu 6:** Từ tỉ lệ thức  $\frac{2}{x} = \frac{3}{5}$ , suy ra:

**A.**  $x = \frac{2.3}{5}$ .

**B.**  $x = \frac{2.5}{3}$ .

**C.**  $x = \frac{3}{2.5}$ .

**D.**  $x = \frac{5}{2.3}$ .

**Câu 7:** Hệ số của đơn thức  $-5x^4$  là

**A.**  $-5$ .

**B.**  $5$ .

**C.**  $-x^5$ .

**D.**  $-5x$ .

**Câu 8:** Nghiệm của đa thức  $P(x) = 2x + 10$  là

**A.**  $x = 2$ .

**B.**  $x = 10$ .

**C.**  $x = 0$ .

**D.**  $x = -5$ .

**Câu 9:** Cho đa thức  $P(x) = x^3 - 3x^2 - 5x - 2$ . Giá trị  $P(-1)$  bằng

**A.**  $5$ .

**B.**  $-1$ .

**C.**  $-11$ .

**D.**  $1$ .

**Câu 10:** Bậc của đa thức  $11x^{10} + x + 5x^3 - 3x^4 - 11x^{10} - 3x^5 - 6$  là

**A.**  $3$ .

**B.**  $4$ .

**C.**  $9$ .

**D.**  $5$ .

### TỰ LUẬN

**Câu 11:** Tìm  $x, y, z$  biết

a)  $\frac{x}{5} = \frac{-3}{15}$

b)  $\frac{x}{17} = \frac{y}{12}$  và  $x - y = 10$

c)  $\frac{x}{5} = \frac{y}{8} = \frac{z}{7}$  và  $x + 3y - 2z = -30$ .

**Câu 12:** Cho hai đại lượng  $a$  và  $b$  tỉ lệ thuận với nhau. Biết rằng khi  $a = 10$  thì  $b = 2$ .

a) Tìm hệ số tỉ lệ  $k$  của  $a$  đối với  $b$ ;

b) Tính giá trị của  $a$  khi  $b = -3$ .

**Câu 13:** Trên quần đảo Trường Sa của Việt Nam, cây phong ba, cây bàng vuông, cây mù u là những loài cây có sức sống mãnh liệt, chịu đựng được tàn phá của thiên nhiên, biển mặn và có thời gian sinh trưởng lâu. Nhân ngày Tết trồng cây, các chiến sĩ đã trồng tổng cộng  $36$  cây bàng vuông, cây phong ba và cây mù u trên các đảo. Số cây bàng vuông, cây phong ba và cây mù u đã trồng tỉ lệ với ba số  $5; 4; 3$ . Hỏi các chiến sĩ đã trồng mỗi loại bao nhiêu cây?

**Câu 14:** Cho các đa thức:  $P(x) = 3x^5 + 5x^3 - x - 9$

$$K(x) = 7x^5 + x - 3x^2 - 8x^3 - 4x^5 + 3x^2 + 5 + 5x^3$$

a) Tìm hệ số cao nhất của đa thức  $P(x)$ . Tính  $P(1)$ .

b) Tính  $P(x) + K(x)$ .

c) Tìm  $H(x)$  biết  $K(x) = H(x) + P(x)$ .

Câu 15: Cho  $x, y, z \neq 0$  và  $x - y - z = 0$ . Tính giá trị của biểu thức  $B =$

$$\left(1 - \frac{z}{x}\right) \left(1 - \frac{x}{y}\right) \left(1 + \frac{y}{z}\right)$$

### BÀI TẬP VỀ NHÀ

#### TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Giá trị của  $x$  thỏa mãn tỉ lệ thức  $\frac{x}{16} = \frac{3}{8}$  là

- A.  $x = 6$ .      B.  $x = -6$ .      C.  $x = 2$ .      D.  $x = 3$ .

Câu 2: Biết  $x$  và  $y$  là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. Nếu  $x = 5$  thì  $y = -10$ . Khi đó hệ số tỉ lệ của  $y$  đối với  $x$  là

- A.  $-5$ .      B.  $-2$ .      C.  $-50$ .      D.  $\frac{-1}{2}$ .

Câu 3: Tìm số hữu tỉ  $x, y, z$  biết  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$  và  $x + y + z = 18$ . Khi đó, giá trị của  $x, y, z$  bằng

- A.  $x = 4; y = 6; z = 8$ .      B.  $x = 1; y = 7; z = 10$ .  
C.  $x = 3; y = 5; z = 10$ .      D.  $x = 6; y = 7; z = 5$ .

Câu 4: Bậc của đa thức  $x^3 - x^2 + 7x - 9$  là

- A. 1.      B. 2      C.  $-9$ .      D. 3.

Câu 5: Cho đa thức một biến  $P(x) = x + 3x^2 - 5 + 2x^3$ . Cách biểu diễn nào sau đây là sắp xếp theo lũy thừa giảm dần của biến?

- A.  $P(x) = x + 3x^2 + 2x^3 - 5$ .      B.  $P(x) = 2x^3 + 3x^2 + x - 5$ .

C.  $P(x) = -5 + x + 3x^2 + 2x^3$ .

D.  $P(x) = -5 + x + 2x^3 + 3x^2$

Câu 6: Trong các số  $-1$ ;  $0$ ;  $1$ ;  $3$  thì số nào là nghiệm của đa thức:  
 $P(x) = 2x^2 + 3x - 5$

A.  $-1$

B.  $0$

C.  $1$

D.  $3$

**TỰ LUẬN.**

Câu 7: a) Tìm  $x$  trong tỉ lệ thức  $\frac{x}{6} = \frac{-10}{3}$ .

b) Tìm hai số  $x, y$  biết:  $\frac{x}{17} = \frac{y}{21}$  và  $x - y = 8$ .

Câu 8: Số học sinh giỏi của ba lớp 7A, 7B, 7C tương ứng tỉ lệ với 5; 4; 3. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh giỏi, biết rằng lớp 7A có số học sinh giỏi nhiều hơn số học sinh giỏi của lớp 7B là 3 học sinh.

Câu 9: Cho hai đa thức  $M(x) = -5x^4 + 3x^5 + x(x^2 + 5) + 14x^4 - 6x^5 - x^3 + x - 1$  và

$$N(x) = x^4(x - 5) - 3x^3 + 3x + 2x^5 - 4x^4 + 3x^3 - 5$$

a) Thu gọn và sắp xếp hai đa thức trên theo lũy thừa giảm dần của biến

b) Tính  $H(x) = M(x) + N(x)$

c) Tìm nghiệm của đa thức  $H(x)$ .

Câu 10: Biết:  $\frac{x}{1} = \frac{y}{2}, \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$ . Hãy tính  $M = \frac{3x + 2y + 5z}{x + y + z}$

## SÁCH CÁNH DIỀU

### TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Một hãng phim tìm hiểu mức độ yêu thích đối với bộ phim vừa được công chiếu của một số khán giả. Bảng dưới biểu diễn kết quả điều tra:

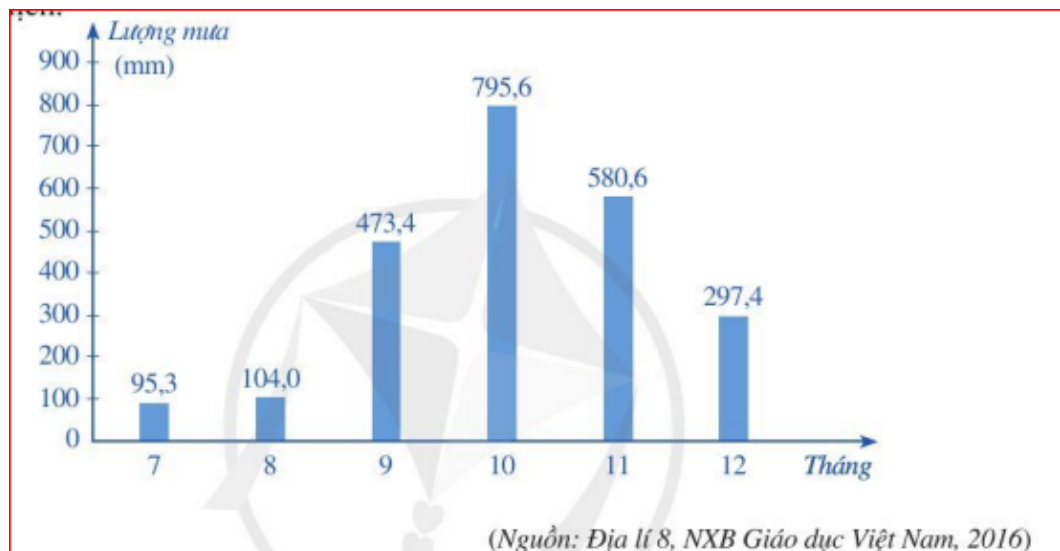
| STT | Tuổi | Giới tính | Mức độ yêu thích |
|-----|------|-----------|------------------|
| 1   | 25   | Nam       | Rất thích        |
| 2   | 31   | Nam       | Thích            |
| 3   | 17   | Nữ        | Thích            |

|   |    |     |             |
|---|----|-----|-------------|
| 4 | 40 | Nữ  | Không thích |
| 5 | 27 | Nam | Rất thích   |
| 6 | 25 | Nữ  | Không thích |
| 7 | 20 | Nam | Thích       |

Dữ liệu định tính là

- A. STT: 1,2,3,4,5,6,7.
- B. Tuổi: 25,31,17,40,27,25,20.
- C. Giới tính: Nam, nữ.
- D. Mức độ yêu thích: Rất thích, thích, không thích.

Câu 2: Biểu đồ **Hình 1** biểu diễn lượng mưa tại trạm khí tượng Huế trong 6 tháng cuối năm dương lịch:

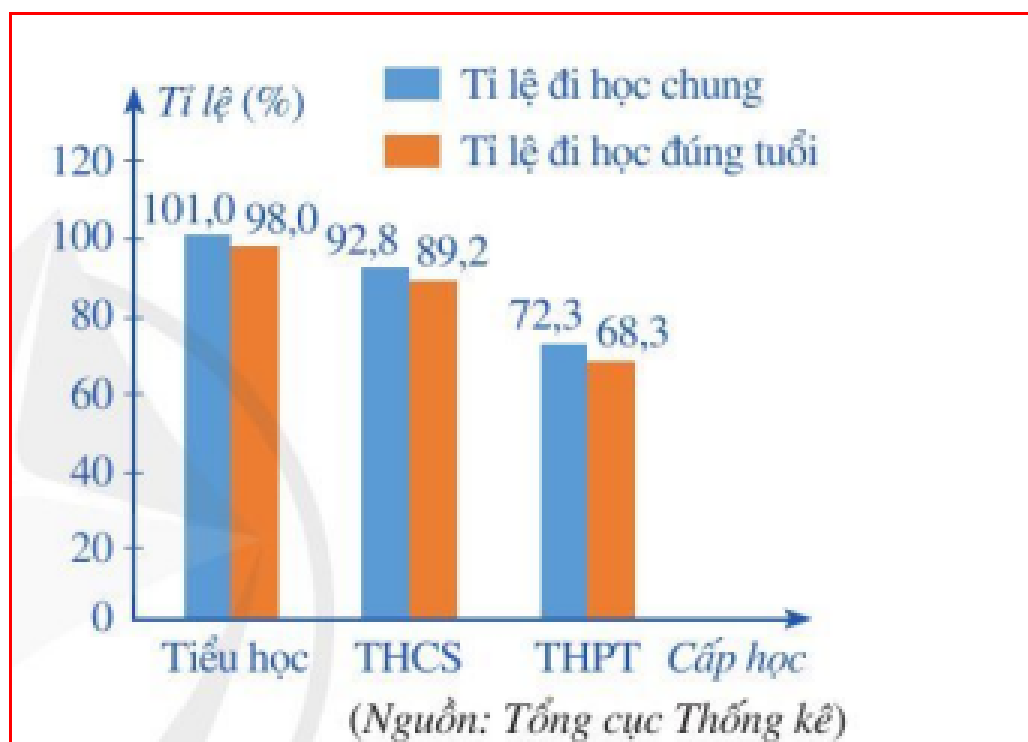


**Hình 1**

Trong các tháng trên tháng nào có lượng mưa nhiều nhất?

- A. Tháng 7
- B. Tháng 8.
- C. Tháng 10.
- D. Tháng 12.

Câu 3: Biểu đồ cột kép **Hình 2** biểu diễn tỉ lệ học sinh các cấp (Tiểu Học, THCS, THPT) đi học chung và đi học đúng độ tuổi của nước ta năm 2019 như sau:



**Hình 2**

Tỉ lệ đi học đúng độ tuổi ở nước ta cấp THCS năm 2019 là:

- A.** 92,8%.      **B.** 89,2%.      **C.** 72,3%.      **D.** 68,3 %

Câu 4: Từ bảng số liệu xếp loại thi đua bốn tổ lao động của một sản xuất được thống kê ở bảng sau:

| <b>Tổ \ Loại</b> | <b>Giỏi</b> | <b>Khá</b> | <b>Đạt</b> |
|------------------|-------------|------------|------------|
| <b>Tổ 1</b>      | 7           | 2          | 1          |
| <b>Tổ 2</b>      | 6           | 2          | 2          |
| <b>Tổ 3</b>      | 5           | 5          | 0          |
| <b>Tổ 4</b>      | 6           | 1          | 3          |

Trong tổ 2 có bao nhiêu người đạt loại giỏi?

- A.** 2 người.      **B.** 5 người.      **C.** 6 người.      **D.** 7 người.

Câu 5: Hãy quan sát biểu đồ cột ở **Hình 3** biểu diễn kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

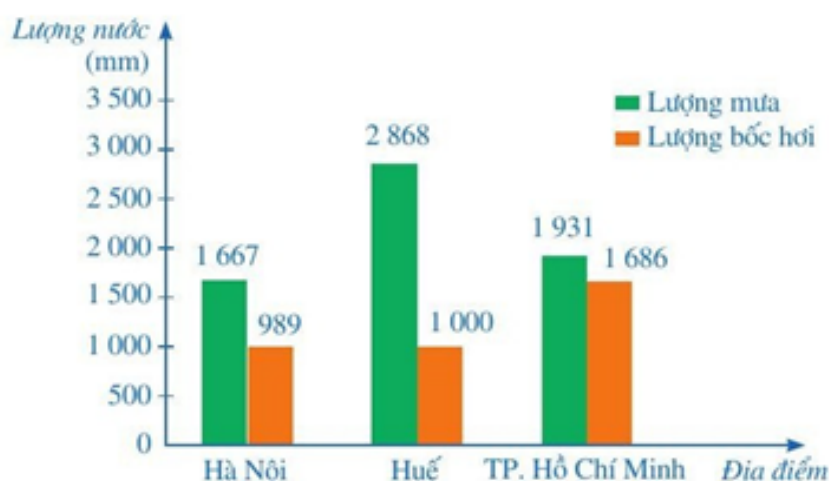


Câu 9: Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Đức lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Sau 25 lần lấy bóng liên tiếp, bạn Đức tính thấy xác suất thực nghiệm xuất hiện bóng đỏ là  $\frac{11}{25}$ . Số lần lấy được quả bóng đỏ trong 25 lần ấy là

A. 14 lần      B. 11 lần      C. 25 lần      D. Đáp án khác

**TỰ LUẬN.**

Câu 10: Biểu đồ cột kép ở **Hình 4** biểu diễn lượng mưa và lượng bốc hơi tại ba địa điểm là Hà Nội, Huế và Thành phố Hồ Chí Minh vào mùa mưa.



(Nguồn: Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

**Hình 4**

- Tổng lượng mưa của ba địa điểm trên là bao nhiêu mi-li-mét?
- Lượng mưa ở Huế cao hơn Hà Nội là bao nhiêu mi-li-mét?
- Cân bằng ẩm ở nơi nào thấp nhất? Biết rằng cân bằng ẩm bằng hiệu của lượng mưa và lượng bốc hơi.

Câu 11: Biểu đồ đoạn thẳng ở hình vẽ, biểu diễn số vụ tai nạn giao thông (TNGT) của nước ta trong giai đoạn từ 2016 - 2020.



a) Lập bảng số liệu thống kê số vụ TNGT của nước ta theo mẫu sau:

| Năm        | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|------------|------|------|------|------|------|
| Số vụ TNGT |      |      |      |      |      |

b) Trong giai đoạn từ 2016-2020, năm nào số vụ TNGT nhiều nhất?

c) Số vụ TNGT năm 2019 đã giảm bao nhiêu phần trăm so với 2018 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

d) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng ở hình trên nêu nhận xét về số vụ TNGT ở nước ta trong giai đoạn từ 2016-2020.

Câu 12: Một hộp có 12 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi 1 trong các số 1;2;3;4;...;12. Hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau. Rút ngẫu nhiên 1 thẻ trong hộp. Xét các biến cố

A: “Rút được thẻ ghi số lớn hơn 12”

B: “Rút được thẻ ghi số không vượt quá 12”

C: “Rút được thẻ ghi số nguyên tố”

a) Trong các biến cố trên, biến cố nào là ngẫu nhiên, không thể, chắc chắn.

b) Tính xác suất từng biến cố trên.

Câu 13: Bạn An tham gia trò chơi rút tiền lì xì. Có tất cả 5 bao lì xì bên ngoài giống hệt nhau, bên trong mỗi bao có 1 tờ tiền mệnh giá là 20 000 đồng; 50 000 đồng; 100 000 đồng; 200 000 đồng; 500 000 đồng. Bạn An rút ngẫu nhiên 1 lần và nhận được số tiền trong bao lì xì tương ứng. Xét các biến cố sau:

A: “Bạn An nhận được tiền lì xì 1 000 000 đồng”;

B: “Bạn An nhận được tiền lì xì không nhiều hơn 500 000 đồng”.

C: “Bạn An nhận được tiền lì xì 200 000 đồng”.

D: “Bạn An nhận được tiền lì xì nhiều hơn 100 000 đồng”.

a) Trong các biến cố trên, hãy chỉ ra biến cố nào là biến cố chắc chắn, biến cố nào là biến cố không thể.

b) Tính xác suất của mỗi biến cố ngẫu nhiên trong các biến cố đã cho.

Câu 14: Cho các đa thức:  $P(x) = 3x^5 + 5x^3 - x - 9$

$$K(x) = 7x^5 + x - 3x^2 - 8x^3 - 4x^5 + 3x^2 + 5 + 5x^3$$

a) Tìm hệ số cao nhất của đa thức  $P(x)$ . Tính  $P(1)$ .

b) Tính  $P(x) + K(x)$ .

c) Tìm  $H(x)$  biết  $K(x) = H(x) + P(x)$ .